REIGATE GRAMMAR SCHOOL
VIETNAM

Sự gợi nhớ tức thời và nguồn gốc các phép tính toán dựa trên giáo trình Úc

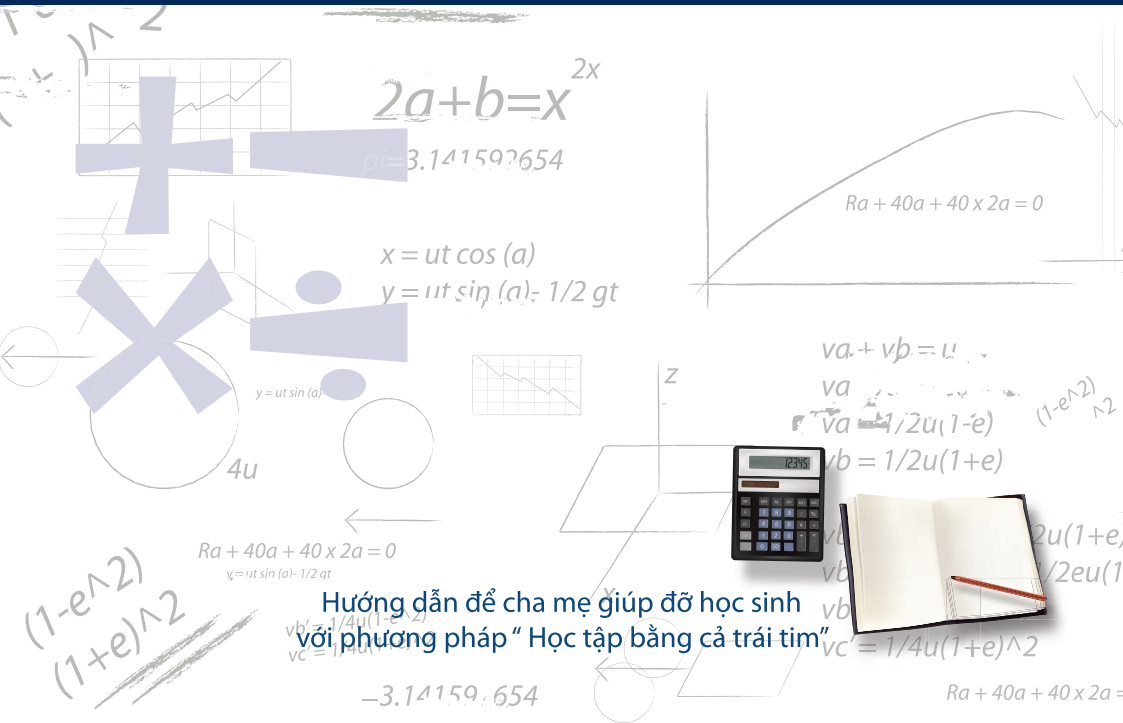

Hướng dẫn để cha mẹ giúp đỡ học sinh
với phương pháp " Học tập bằng cả trái tim"

Gợi ý chung cho cha mẹ

Quyển sách này được thực hiện để cha mẹ hỗ trợ phát triển tư duy đối với con của họ. Quyển sách này được thiết kế để cho thấy sự tiến bộ của trẻ qua mỗi năm học. Một số trẻ sẽ trải qua mỗi năm học thông qua sự gợi nhớ một cách nhanh chóng, những trẻ khác sẽ mất nhiều thời gian hơn. Cha mẹ hãy giúp con vượt qua từng bước khiến cả hai đều thấy dễ chịu.

Hãy khuyến khích trẻ nói về chiến lược tính toán và hỏi trẻ những câu như:

"Làm thế nào con giải quyết được bài đó?"
'"Con có cách nào khác không?"
'"Sao con không thử cách này…?"

Đừng lo lắng nếu như một vài phương pháp có vẻ như dài dòng và không phù hợp với bạn. Xây dựng sự tự tin trong toán học thật khó nên hãy kiên nhẫn với nỗ lực của con mình và luôn luôn khuyến khích chúng với những lời khen tặng. Hãy chắc chắn rằng những bài luyện tập này là thú vị và nếu con của bạn chưa sẵn sàng thì đó không phải là lúc thích hợp để luyện tập.

Đối với những trẻ nhỏ thì luôn luôn có những thứ đồ chơi, những vật nhỏ, đồng xu…để con có thể luyện tập ở một cấp độ thực tế và kiểm tra khả năng tính toán với các vật liệu thực tế. Những trẻ lớn hơn có thể chọn hỗ trợ tư duy của chúng với những đoạn ghi nhanh thô. Cuối cùng, chúng ta nên khuyến khích trẻ tự hỏi: "Liệu tôi có thể làm việc này trong phạm vi tư duy của mình?" nhưng chúng có thể làm mọi việc ở mức độ mà chúng cảm thấy an toàn nhất. Vội vàng và không sử dụng những tài liệu hỗ trợ sẽ làm chậm sự phát triển tư duy của trẻ trong thời gian dài.

Cách tốt nhất có thể để phát triển một sự hiểu biết thực sự trong việc tính toán liên quan đến tiền tệ đó là thực hành với tiền thật và thiết lập những tình huống mua sắm nhỏ. Đối với những trẻ lớn hơn trong những dự án có ngân sách như chi phí mua bán hoặc chi phí hang tuần để chăm sóc cho vật nuôi mới/ chi phí xăng dầu của một dịch vụ đưa đón thường xuyên đến hồ bơi/ chi phí cho một vé mua theo mùa so sánh với vé mua theo tuần.

Có một nơi hợp lý để phát triển sự hiểu biết ban đầu về khả năng đó là trong bồn tắm! Cung cấp một loạt các chai và cho phép các con thử nghiệm. Chúng sẽ nhận ra rằng những chai cao và hẹp hoặc những hộp chứa không nhất thiết phải giữ nước nhiều như chúng nghĩ. Với những trẻ lớn hơn thì có thể xem trên nhãn của những sản phẩm ăn uống. Bạn sẽ tìm thấy một số sự thật thú vị. Một số chất lỏng được đo bằng gram và mililit và các sản phẩm như mảnh vỏ cây và các sản phẩm làm vườn khác được đo bằng lít. So sánh những hộp chứa khác nhau và chuyển đổi từ lít sang mililit / kilogram chuyển sang gram và nói về phân số của phép đo là một cách tuyệt vời để cung cấp những cơ hội trải nghiệm thực tế cho con bạn.

K-1

Học thuộc cách nhớ nhanh những vật thể hoặc đối tượng lên đến mười

Subitising được nhận diện là một tập hợp (của các đối tượng,hình ảnh, dấu chấm trên quân cờ domino…) mà không cần đếm,chỉ đơn giản là cách nhìn. Kể từ khi trẻ bắt đầu tìm hiểu các mô hình bằng cách lặp đi lặp lại, chúng được kết nối chặt chẽ với sự hiểu biết của mình về các khái niệm số cụ thể. Trẻ em nên bắt đầu bằng cách học các mô hình chấm lên đến 10.

Số lượng lên đến 10 có thể được biết đến và đặt tên mà không có thông lệ. Điều này có thể giúp trẻ trong việc đếm (từ một bộ mẫu có trước) hoặc học về sự kết hợp của số học (quan sát một mô hình của hai mẫu nhỏ hơn được biết trước).

Subitising là một kỹ năng phát triển trước khi đếm. Trẻ học cách "xem có bao nhiêu trong nháy mắt" qua các trò chơi và các hoạt động. Đếm khai triển thông qua subitising thấy rằng 2 thì trông khác và nhỏ hơn 3 và sẽ liên kết điều này với trình tự đếm.

Gợi ý cho cha mẹ:
Học sinh cũng cần liên kết các mô hình chấm tròn số, chữ số, hình ngón tay, chuỗi hạt…

Sử dụng xúc sắc và con cờ Domino để hỗ trợ việc gợi nhớ những con số này.

K-2

Hiểu rõ về tất cả các phép tính có tổng số là 10

0 + 10 = 10
1 + 9 = 10
2 + 8 = 10
3 + 7 = 10
4 + 6 = 10
5 + 5 = 10
6 + 4 = 10
7 + 3 = 10
8 + 2 = 10
9 + 1 = 10
10 + 0 = 10

Gợi ý cho cha mẹ

Sử dụng các ngón tay hoặc vật thể để luyện tập các phép cộng một cách hiệu quả
Nhìn vào bảng tính với cả các vật thể và con số, ví dụ một số tăng và một số khác thì giảm.
Luyện tập với chữ số theo thứ tự và chọn ngẫu nhiên

Hiểu rõ các phép cộng với các phép tính có tổng lên đến ít nhất là 5 và các phép trừ tương ứng

Nếu tôi biết	**1 + 0 = 1**
Thì tôi cũng biết	**0 + 1 = 1**
	1 – 0 = 1
	1 – 1 = 0
Nếu tôi biết	**2 + 0 = 2**
Thì tôi cũng biết	**0 + 2 = 2**
	2 – 0 = 2
	2 – 2 = 0

Nếu tôi biết **2 + 1 = 3**

Thì tôi cũng biết **1 + 2 = 3**
3 – 1 = 2
3 – 2 = 1

Lưu ý
Khi bạn cộng hoặc trừ đi 0, kết quả không thay đổi. Khi cộng them 1, bạn có số tiếp theo.

Nếu tôi biết **3 + 0 = 3**
Thì tôi cũng biết **0 + 3 = 3**
3 – 0 = 3
3 – 3 = 0

Tiếp tục với cùng một cách với tổng số 4 và sau đó là 5. Khi trẻ tự tin với những cặp số 5 mở rộng để bao gồm cộng và trừ tương ứng cho tất cả các cặp số có tổng lên đến ít nhất là 10. Đếm từ bất kỳ số nào cho đến số 10 tập trung vào phép cộng lặp đi lặp lại.

Gợi ý cho cha mẹ
Quy tắc "Nếu tôi biết thì điều đó là cái gì" là rất quan trọng để trẻ học hỏi từ lớp 1. Nó sẽ giúp trẻ mãi mãi và hơn nữa sẽ hỗ trợ kỹ năng tính toán khi chúng bắt đầu làm việc với các số lớn hơn.

Từ khóa
Trừ
Phép chia
Lấy đi
Ít hơn
Nhỏ hơn
Khác nhau
Ở giữa

Hiểu về phép cộng gấp đôi của tất cả các chữ số cho đến ít nhất là 5

1 + 1 = 2 gấp đôi của 1 là 2
2 + 2 = 4 gấp đôi của 2 là 4
3 + 3 = 6 gấp đôi của 3 là 6
4 + 4 = 8 gấp đôi của 4 là 8
5 + 5 = 10 gấp đôi của 5 là 10

Gợi ý cho cha mẹ

Gấp đôi là một phép tính rất quan trọng
Khi trẻ tự tin với việc học những phép tính gấp đôi sớm, điều này khuyến khích chúng thực hành những phép chia đôi tương ứng. Khi chúng tự tin hơn, hãy chuyển qua học các phép gấp đôi lên đến ít nhất là 10

Lớp 1

Hiểu về phép cộng và phép trừ của các số lên đến ít nhất là 10

Ví dụ: **Số 7:**

0 + 7 = 7
1 + 6 = 7
2 + 5 = 7
3 + 4 = 7
4 + 3 = 7
5 + 2 = 7
6 + 1 = 7
7 + 0 = 7

Sau đó áp dụng quy luật "Nếu tôi biết thì điều tôi biết là gì?"cho mỗi phép cộng

Nếu tôi biết	*3 + 4 = 7*
Thì tôi cũng biết	**4 + 3 = 7**
	7 – 4 = 3
	7 – 3 = 4

Hiểu rõ những cặp số có tổng là 20

0 + 20 = 20
1 + 19 = 20
2 + 18 = 20
3 + 17 = 20
4 + 16 = 20
5 + 15 = 20
6 + 14 = 20
7 + 13 = 20
8 + 12 = 20
9 + 11 = 20
10 + 10 = 20

11 + 9 = 20
12 + 8 = 20
13 + 7 = 20
14 + 6 = 20
15 + 5 = 20
16 + 4 = 20
17 + 3 = 20
18 + 2 = 20
19 + 1 = 20

Gợi ý cho phụ huynh

Chơi số ping pong!
Cha mẹ nói '2'…..và trẻ đáp lại nhanh với '18'.
Ngay lập tức tiếp theo với '18'……..'2'.
Bằng cách này bạn đang củng cố một thực tế rằng phép cộng có thể được hoàn thành theo thứ tự nào đó mà khuyến khích trẻ thử đảo các phép cộng vòng quanh để cho những phép tính đó trông gần gũi hơn.
Sẽ rất có giá trị để thảo luận các vấn đề như sau:

'Nếu 3 + 7 = 10, tại sao 3 + 17 = 20?' hoặc
'Nếu 3 + 7 = 10, tại sao 13 + 7 = 20?'

Những trẻ thích làm việc với những con số lớn hơn sẽ có sự liên hệ như 13 + 17 = 30 nhưng sẽ không quá vội vàng. Sẽ hữu ích hơn nếu tạo ra các cơ hội thực hành vui vẻ cho phép trẻ tận hưởng thành công.

Tìm những số bị thiếu, ví dụ ? + 4 = 20 20 = ? + ?

Hiểu rõ các cặp bội số của mười với tổng số 100

0 + 100 = 100
10 + 90 = 100
20 + 80 = 100
30 + 70 = 100
40 + 60 = 100
50 + 50 = 100

100 + 0 = 100
90 + 10 = 100
80 + 20 = 100
70 + 30 = 100
60 + 40 = 100

Gợi ý cho cha mẹ

Một lần nữa, bằng cách xem xét sự "kết hợp" các cặp số mà tổng số là 100, bạn sẽ được củng cố một trong những quy tắc toán học quan trọng mà phép cộng có thể được thực hiện theo thứ tự nào.

Tiếp tục thực hành quy tắc "Nếu tôi biết thì điều tôi biết là gì?"
Ví dụ:
Phép chia tương ứng
Nếu tôi biết rằng 40 cộng 60 bằng 100
Tôi cũng biết rằng 60 cộng 40 bằng 100
Rằng 100 trừ đi 40 bằng 60
Và rằng 100 trừ đi 60 bằng 40

Sử dụng một loạt các từ vựng liên quan đến khái niệm quen thuộc là cách tuyệt vời để mở rộng khả năng sử dụng của trẻ trong một phạm vi rộng lớn hơn của từ vựng khi nhấn mạnh đến tư duy toán học của chúng.

Thử cách tiếp cận' ping pong' để luyện tập nhanh sự phản ứng đối với các số trong 100

'60'……'40'
'80'……'20'
'10'……'90'

Hãy đừng bỏ quên số 0 trong các tình huống thực tế. Trong những năm đầu và năm thứ hai, trẻ học được rằng tác động của việc cộng hoặc trừ từ 0 đến một số nào đó để lại một số không thay đổi nhưng tránh việc thường xuyên mắc lỗi khi gặp con số 0.

Hiểu rõ về bảng nhân và chia tương ứng với số 2

0 x 2 = 0	**2 x 0 = 0**
1 x 2 = 2	**2 x 1 = 2**
2 x 2 = 4	**2 x 2 = 4**
3 x 2 = 6	**2 x 3 = 6**
4 x 2 = 8	**2 x 4 = 8**
5 x 2 = 10	**2 x 5 = 10**

6 x 2 = 12	**2 x 6 = 12**
7 x 2 = 14	**2 x 7 = 14**
8 x 2 = 16	**2 x 8 = 16**
9 x 2 = 18	**2 x 9 = 18**
10 x 2 = 20	**2 x 10 = 20**

Phép chia tương ứng

2 ÷ 2 = 1	**2 ÷ 1 = 2**
4 ÷ 2 = 2	**4 ÷ 2 = 2**
6 ÷ 2 = 3	**6 ÷ 3 = 2**
8 ÷ 2 = 4	**8 ÷ 4 = 2**
10 ÷ 2 = 5	**10 ÷ 5 = 2**
12 ÷ 2 = 6	**12 ÷ 6 = 2**
14 ÷ 2 = 7	**14 ÷ 7 = 2**
16 ÷ 2 = 8	**16 ÷ 8 = 2**
18 ÷ 2 = 9	**18 ÷ 9 = 2**
20 ÷ 2 = 10	**20 ÷ 10 = 2**

Gợi ý cho cha mẹ

Rất quan trọng đối với trẻ đó là sự tự tin với các phép chia cũng giống như với các phép nhân. Phép chia là một khái niệm khó khăn hơn đối với hầu hét trẻ em, một phần là vì chúng chưa hiểu rõ những phép tính này trong khả năng của mình.

Luyện tập sử dụng quy tắc 'Nếu tôi biết thì điều tôi biết là gì?
Quy tắc. Ví dụ
Nếu tôi biết 12 ÷ 2 = 6 và 12 ÷ 6 = 2 tôi biết 2 x 6 = 12
Tôi cũng biết 6 x 2 = 12

Nhẩm đi nhẩm lại bảng tính và phản ứng nhanh với các câu hỏi hoặc chơi trò chơi và áp dụng nội dung của các bảng tính này để giải quyết các bài tập là cách tốt để tăng cường sự hiểu biết của trẻ. Có một số băng ghi âm của các bản nhạc hoặc các bản rap để giúp trẻ tìm tòi. Có nhiều trẻ khẳng định rằng việc học thuộc lòng bảng cửu chương là không thể nhưng chúng lại có thể thuộc lời của những bản nhạc pop bất cứ lúc nào.

Hiểu về các phép nhân và phép chia tương ứng cho bảng nhân chia với 10

0 x 10 = 0	**10 x 0 = 0**
1 x 10 = 10	**10 x 1 = 10**
2 x 10 = 20	**10 x 2 = 20**
3 x 10 = 30	**10 x 3 = 30**
4 x 10 = 40	**10 x 4 = 40**
5 x 10 = 50	**10 x 5 = 50**
6 x 10 = 60	**10 x 6 = 60**
7 x 10 = 70	**10 x 7 = 70**
8 x 10 = 80	**10 x 8 = 80**
9 x 10 = 90	**10 x 9 = 90**
10 x 10 = 100	**10 x 10 = 100**

Phép chia tương ứng

10 ÷ 1 = 10	**10 ÷ 10 = 1**
20 ÷ 2 = 10	**20 ÷ 10 = 2**
30 ÷ 3 = 10	**30 ÷ 10 = 3**
40 ÷ 4 = 10	**40 ÷ 10 = 4**
50 ÷ 5 = 10	**50 ÷ 10 = 5**
60 ÷ 6 = 10	**60 ÷ 10 = 6**
70 ÷ 7 = 10	**70 ÷ 10 = 7**
80 ÷ 8 = 10	**80 ÷ 10 = 8**
90 ÷ 9 = 10	**90 ÷ 10 = 9**
100 ÷ 10 = 10	**100 ÷ 10 = 100**

Fizz Buzz luôn là trò thú vị để chơi nhưng hãy đừng chủ quan vì trẻ luôn thắng trong trò này. Để thực hành Bảng 2 và Bảng 10 với nhau, hãy chọn từng bảng theo thứ tự và đếm tăng lên theo từng bảng một (nếu bạn muốn, nhiều người khác có thể chơi cùng bạn). Nếu số ở bảng nhân 2 bạn phải nói Fizz thay vì đọc số, nếu ở bảng nhân 10 bạn phải nói Buzz và nếu số ở trong cả hai bảng, bạn phải nói Fizz Buzz! Vì vậy….1, Fizz,3, Fizz, 5, Fizz, 7, Fizz, 9, Fizz Buzz..đơn giản hóa các trò chơi bằng cách sử dụng chỉ một bảng tại một thời điểm và làm cho trò chơi khó khăn thêm bằng cách thêm một từ khác như Whiz để đọc nếu số đó chứa các ký tự 2.

Bắt đầu hiểu về phép nhân với số 5

0 x 5 = 0	**5 x 0 = 0**
1 x 5 = 5	**5 x 1 = 5**
2 x 5 = 10	**5 x 2 = 10**
3 x 5 = 15	**5 x 3 = 15**
4 x 5 = 20	**5 x 4 = 20**
5 x 5 = 25	**5 x 5 = 25**
6 x 5 = 30	**5 x 6 = 30**
7 x 5 = 35	**5 x 7 = 35**
8 x 5 = 40	**5 x 8 = 40**
9 x 5 = 45	**5 x 9 = 45**
10 x 5 = 50	**5 x 10 = 50**

Gợi ý cho cha mẹ

Khuyến khích trẻ nói về Các bảng tính và hiểu rằng các kết quả đều kết thúc bởi số 5 hoặc số 0.

Hãy xem một chuỗi các số lớn với nhau và quyết định nếu đó là phép nhân của 5.

Hiểu rõ về số gấp đôi của tất cả các số đến 10 và một nửa tương ứng

Double 0 = 0	
Double 1 = 2	**half of 2 = 1**
Double 2 = 4	**half of 4 = 2**
Double 3 = 6	**half of 6 = 3**
Double 4 = 8	**half of 8 = 4**
Double 5 = 10	**half of 10 = 5**
Double 6 = 12	**half of 12 = 6**
Double 7 = 14	**half of 14 = 7**
Double 8 = 16	**half of 16 = 8**
Double 9 = 18	**half of 18 = 9**

Double 10 = 20 **half of 20 = 10**

Gợi ý cho cha mẹ

Cũng như việc gợi nhớ về những phép tính tăng gấp đôi và giảm một nửa, trẻ cần phải nắm bắt được những phép tăng gấp đôi hoặc giảm một nửa khi câu hỏi được hiển thị dưới nhiều dạng khác nhau. Sẽ thật sự hữu ích nếu bạn có thể thực hành việc này bằng cách sử dụng một loạt các câu hỏi mang tính kỹ thuật như:

Gấp đôi của 1 là 2	*một nửa của 2 là 1*
2 x 2 = 4	**một nửa của 4 là 2**
2 nhân 3 bằng 6	**6 chia 2 bằng 3**
2 lần 4 là 8	**Mỗi $8 chia 2 là $4**
5 nhân với 2 là 10	**10 chia 2 là 5**
6 x 2 = 12	**12 ÷ 2 = 6**
7 doubled will be 14	**một nửa của 14 là 7**
double 8 to make 16	**một nửa của 16 là 8**
18 chia 2 là 9	**9 lần 2 là 18**
10 x 2 = 20	**20 ÷ 2 = 10**

Khi trẻ tự tin với các cách tiếp cận này, hãy khuyến khích chúng sử dụng những kiến thức này vào thực tế bằng các phép nhân gấp đôi hoặc chia một nửa.

Hai bạn mỗi bạn dành 40 đồng để mua sắm, vậy tổng số tiền cả hai bạn cùng dành ra là bao nhiêu?

Tom tiêu một nửa của số tiền 20$ là tiền tiêu vặt của mình, vậy Tom đã tiêu bao nhiêu tiền?

Hai thanh sô cô la hết 8$. Vậy mỗi thanh sô cô la hết bao nhiêu tiền?

Chia đôi tất cả những số sau cho đến ít nhất là 15

Mở rộng các bài tập trước đây bao gồm các số lớn hơn lên đến và bao gồm cả cặp số 15=30

Tính toán nhanh chóng các phép tính với bội số của 5 đến 50

Gấp đôi của 5 = 10
Gấp đôi của 10 = 20
Gấp đôi của 15 = 30
Gấp đôi của 20 = 40
Gấp đôi của 25 = 50
Gấp đôi của 30 = 60
Gấp đôi của 35 = 70
Gấp đôi của 40 = 80
Gấp đôi của 45 = 90
Gấp đôi của 50 = 100

Tính toán nhanh chóng các phép tính với bội số và một nửa của 10 đến 100

Gấp đôi của 10 = 20	**Một nửa của 20 = 10**
2 x 20 = 40	**40 chia cho 2 = 20**
Gấp đôi của 30 = 60	**một nửa của 60 = 30**
40 chia 2 = 80	**80 chia 2 = 40**
Gấp đôi của 50 = 100	**Một nửa của 100 = 50**
Gấp đôi của 60 = 120	**120 chia cho 2 = 60**
70 nhân với $2 = £1 . 40	**$1.40 chia đều cho 2 người = 70c mỗi người**
Gấp đôi của 80 = 160	**Sẽ có 80 cái xe nếu có 160 cái bánh xe**
Gấp đôi của $90 = $180	**một nửa của 180 = 90**
100 x 2 = 200	**200 cái tem chia 2 phần là 100 cái mỗi phần**

Gợi ý cho cha mẹ

Hãy suy nghĩ về nhiều ví dụ thực tế liên quan đến phép tính tăng gấp đôi và giảm một nửa để giải các bài tập cũng như tập phản ứng nhanh với các câu hỏi

liên quan. Thực hành phép giảm một nửa thường xuyên như phép tăng gấp đôi, việc này sẽ giúp trẻ sử dụng hiệu quả các phép chia về sau này.

Giới thiệu phép cộng lặp đi lặp lại cho 2,3,5 và 10 thông qua việc đếm bỏ qua bằng miệng

Đếm trong 2 giây từ 33……. 33, 35, 37…
Đếm trong 3 giây từ 117…… 117, 120, 123…
Đếm trong 5 giây từ 77….. 77, 82, 87,….
CĐếm trong 10 giây từ 219…. 219, 229, 239….

Lớp 2

Hiểu rõ các phép cộng và phép trừ cho mỗi số đến 20.

Ví dụ	**0..+ 7 = 7**	**7 - 7 = 0**
	1 + 6 = 7	**7 - 6 = 1**
	2 + 5 = 7	**7 - 5 = 2**
	3 + 4 = 7	**7 - 4 = 3**
	4 + 3 = 7	**7 - 3 = 4**
	5 + 2 = 7	**7 - 2 = 5**
	6 + 1 = 7	**7 - 1 = 6**
	7 + 0 = 7	**7 - 0 = 7**

Hiểu rõ các cặp phép nhân của 100 với tổng số 1000

100 + 900 = 1000	**900 + 100 = 1000**
200 + 800 = 1000	**800 + 200 = 1000**
300 + 700 = 1000	**700 + 300 = 1000**
400 + 600 = 1000	**600 + 400 = 1000**
500 + 500 = 1000	

Phép chia các cặp số nhân của 5 với tổng số 100

5 + 95 = 100	**95 + 5 = 100**
10 + 90 = 100	**90 + 10 = 100**
15 + 85 = 100	**85 + 15 = 100**
20 + 80 = 100	**80 + 20 = 100**
25 + 75 = 100	**75 + 25 = 100**
30 + 70 = 100	**70 + 30 = 100**
35 + 65 = 100	**65 + 35 = 100**
40 + 60 = 100	**60 + 40 = 100**
45 + 55 = 100	**55 + 45 = 100**
50 + 50 = 100	

Gợi ý cho cha mẹ

Thường xuyên tạo các buổi thực hành với các câu hỏi ngắn, nhanh để trẻ trả lời ngay lập tức hơn là các buổi thực hành dài. Sẽ thực sự hữu ích để liên kết các cặp có liên quan đến 100 kết nối với tiền tệ.

Ví dụ $1 = 40c + ? hoặc là 80c+? = $1

Nếu tôi có 60c, tôi cần có thêm bao nhiêu để có đủ $1
Nếu tôi có $1 và tiêu hết 20c thì tôi còn bao nhiêu?

0 x 2 = 0	**2 x 0 = 0**
1 x 2 = 2	**2 x 1 = 2**
2 x 2 = 4	**2 x 2 = 4**
3 x 2 = 6	**2 x 3 = 6**
4 x 2 = 8	**2 x 4 = 8**
5 x 2 = 10	**2 x 5 = 10**

Phép chia tương ứng

2 ÷ 2 = 1	**2 ÷ 1 = 2**
4 ÷ 2 = 2	**4 ÷ 2 = 2**
6 ÷ 2 = 3	**6 ÷ 3 = 2**
8 ÷ 2 = 4	**8 ÷ 4 = 2**
10 ÷ 2 = 5	**10 ÷ 5 = 2**
12 ÷ 2 = 6	**12 ÷ 6 = 2**
14 ÷ 2 = 7	**14 ÷ 7 = 2**
16 ÷ 2 = 8	**16 ÷ 8 = 2**
18 ÷ 2 = 9	**18 ÷ 9 = 2**
20 ÷ 2 = 10	**20 ÷ 10 = 2**

Gợi ý cho cha mẹ

Thực sự là quan trọng nếu trẻ tự tin với phép chia như là với phép nhân. Phép chia là khái niệm khó hơn đối với hầu hết các trẻ vì chúng không có những khái niệm này ngay lập tức trong khả năng của mình.

Thực hành sử dụng quy tắc "Nếu tôi biết thì điều tôi biết là gì?"

Ví dụ: Nếu tôi biết 2 x 6 = 12
Thì tôi cũng biết 6 x 2 = 12,
Biết rằng 12÷ 2 = 6 và that 12÷ 6 = 2

Nhẩm đi nhẩm lại bảng tính và phản ứng nhanh với các câu hỏi hoặc chơi trò chơi và áp dụng nội dung của các bảng tính này để giải quyết các vấn đề là cách tốt để tăng cường sự hiểu biết của trẻ. Có một số băng ghi âm của các bản nhạc hoặc các bản rap để giúp trẻ tìm tòi. Có nhiều trẻ khẳng định rằng việc học thuộc lòng bảng cửu chương là không thể nhưng chúng lại có thể thuộc lời của những bản nhạc pop bất cứ lúc nào.

Thuộc lòng bảng cửu chương nhân 3 và làm tính chia nhanh chóng với các phép chia tương ứng

0 x 3 = 0	**3 x 0 = 0**
1 x 3 = 3	**3 x 1 = 3**
2 x 3 = 6	**3 x 2 = 6**
3 x 3 = 9	**3 x 3 = 9**
4 x 3 = 12	**3 x 4 = 12**
5 x 3 = 15	**3 x 5 = 15**
6 x 3 = 18	**3 x 6 = 18**
7 x 3 = 21	**3 x 7 = 21**
8 x 3 = 24	**3 x 8 = 24**
9 x 3 = 27	**3 x 9 = 27**
10 x 3 = 30	**3 x 10 = 30**

Thuộc lòng bảng cửu chương nhân 5 và làm tính chia nhanh chóng với các phép chia tương ứng

0 x 5 = 0	**5 x 0 = 0**
1 x 5 = 5	**5 x 1 = 5**
2 x 5 = 10	**5 x 2 = 10**
3 x 5 = 15	**5 x 3 = 15**
4 x 5 = 20	**5 x 4 = 20**
5 x 5 = 25	***5 x 5 = 25***
6 x 5 = 30	**5 x 6 = 30**

7 x 5 = 35	**5 x 7 = 35**
8 x 5 = 40	**5 x 8 = 40**
9 x 5 = 45	**5 x 9 = 45**
10 x 5 = 50	**5 x 10 = 50**

Phép chia tương ứng

5 ÷ 5 = 1	**5 ÷ 1 = 5**
10 ÷ 5 = 2	**10 ÷ 2 = 5**
15 ÷ 5 = 3	**15 ÷ 3 = 5**
20 ÷ 5 = 4	**20 ÷ 4 = 5**
25 ÷ 5 = 5	**30 ÷ 5 = 6**
30 ÷ 6 = 5	**35 ÷ 5 = 7**
35 ÷ 7 = 5	**40 ÷ 5 = 8**
40 ÷ 8 = 5	**45 ÷ 5 = 9**
45 ÷ 9 = 5	**50 ÷ 10 = 5**
50 ÷ 5 = 10	

Gợi ý cho cha mẹ

Khuyến khích trẻ nói về các bảng tính để nhận thấy các kết quả kết thúc với số 5 hoặc số 0
Hãy nhìn vào dãy các số lớn hơn và xem xét nếu chúng có thể nhân với 5

Thuộc lòng các phép nhân và các phép chia tương ứng với số 10

0 x 10 = 0	**10 x 0 = 0**
1 x 10 = 10	**10 x 1 = 10**
2 x 10 = 20	**10 x 2 = 20**
3 x 10 = 30	**10 x 3 = 30**
4 x 10 = 40	**10 x 4 = 40**
5 x 10 = 50	**10 x 5 = 50**
6 x 10 = 60	**10 x 6 = 60**
7 x 10 = 70	**10 x 7 = 70**
8 x 10 = 80	**10 x 8 = 80**
9 x 10 = 90	**10 x 9 = 90**
10 x 10 = 100	**10 x 10 = 100**

Phép chia tương ứng

10 ÷ 1 = 10	**10 ÷ 10 = 1**
20 ÷ 2 = 10	**20 ÷ 10 = 2**
30 ÷ 3 = 10	**30 ÷ 10 = 3**
40 ÷ 4 = 10	**40 ÷ 10 = 4**
50 ÷ 5 = 10	**50 ÷ 10 = 5**
60 ÷ 6 = 10	**60 ÷ 10 = 6**
70 ÷ 7 = 10	**70 ÷ 10 = 7**
80 ÷ 8 = 10	**80 ÷ 10 = 8**
90 ÷ 9 = 10	**90 ÷ 10 = 9**
100 ÷ 10 = 10	**100 ÷ 10 = 10**

Gợi ý cho cha mẹ

Trẻ sẽ bắt đầu nhìn thấy một số mô hình trong các bảng, ví dụ: khi một con số được nhân với chính nó trên cột đầu tiên thì kết quả sẽ là tương tự ở cột đối diện. Mặc dù không thể kỳ vọng rằng chúng sẽ hiểu được các số bình phương ở giai đoạn này nhưng sẽ phải tìm hiểu về mô hình này khi chúng được học một bảng tính mới. Nhìn vào các bảng trên một mạng lưới các bảng tính là cách tốt để khám phá các mô hình và củng cố việc học.

Gợi ý cho cha mẹ

Một số trẻ tìm nghe các bảng âm nhạc từ các cuốn băng, điều này thực sự hữu ích và đó cũng là một cách tốt để giữ được trẻ gắn bó với hành trình học tập. Các bài thực hành ngắn thực sự sẽ giúp củng cố việc học của trẻ, và đó cũng chính là những kỹ năng rất tốt cho trẻ sau này.

Phép tính gấp đôi cho các số lên đến ít nhất là 20 và các phép chia đôi tương ứng

1 + 1 = 2	**một nửa của 2 là 1**
2 x 2 = 4	**4 chia đôi là 2**
gấp đôi của 3 là 6	**6 ÷ 2 = 3**
gấp đôi của 4 là 8	**8 được chia đôi bởi 4**
2 nhân với 5 là 10	**10 ÷ 2 = 5**
6 + 6 = 12	**12 - 6 = 6**
2 x 7 = 14	**một nửa của 14 là 7**

gấp đôi của 8 là 16	**một nửa của 16 là 8**
2 nhân với 9 là 18	**một nửa của 18 là 9**
gấp đôi của 10 là 20	**20 ÷ 2 = 10**
11 nhân 2 là 22	**22 được chia đôi bởi 11**
12 nhân với 2 là 24	**một nửa của 24 là 12**
Gấp đôi của 13 là 26	**một nửa của 26 là 13**
14 x 2 = 28	**28 - 14 = 14**
Nhân đôi của 15 là 30	**một nửa của 30 là 15**
16 + 16 = 32	**32 chia 2 thành 16**
17 Nhân với 2 là 34	**34 chia đôi bằng 17**
2 x 18 = 36	**18 là một nửa của 36**
19 gấp đôi lên là 38	**38 ÷ 2 = 19**
gấp đôi của 20 là 40	**một nửa của 40 là 20**

<u>Thuộc lòng phép nhân với bảng nhân 2 và phép chia tương ứng</u>

6 x 2 = 12	**2 x 6 = 12**
7 x 2 = 14	**2 x 7 = 14**
8 x 2 = 16	**2 x 8 = 16**
9 x 2 = 18	**2 x 9 = 18**
10 x 2 = 20	**2 x 10 = 20**

<u>Phép nhân đôi của 5 tới 100 và phép chia đôi tương ứng</u>

Gấp đôi của 5 là 10	**gấp đôi của 10 là 20**
Gấp đôi của 15 là 30	**gấp đôi của 20 là 40**
Gấp đôi của 25 là 50	**gấp đôi của 30 là 60**
Gấp đôi của 35 là 70	**gấp đôi của 40 là 80**
Gấp đôi của 45 là 90	**gấp đôi của 50 là 100**
Gấp đôi của 55 là 110	**gấp đôi của 60 là 120**
Gấp đôi của 65 là 130	**gấp đôi của 70 là 140**
Gấp đôi của 75 là 150	**gấp đôi của 80 là 160**
Gấp đôi của 85 là 170	**gấp đôi của 90 là 180**
Gấp đôi của 95 là 190	**gấp đôi của 100 là 200**

10 ÷ 2 = 5	**một nửa của 20 là 10**
30 ÷ 2 = 15	**một nửa của 40 là 20**
50 ÷ 2 = 25	**một nửa của 60 là 30**
70 ÷ 2 = 35	**một nửa của 80 là 40**
90 ÷ 2 = 45	**một nửa của 100 là 50**
110 ÷ 2 = 55	**một nửa của 120 là 60**
130 ÷ 2 = 65	**một nửa của 140 là 70**
150 ÷ 2 = 75	**một nửa của 160 là 80**
170 ÷ 2 = 85	**một nửa của 180 là 90**
190 ÷ 2 = 95	**một nửa của 200 là 100**

Gợi ý cho cha mẹ

Sẽ là rất quan trọng nếu trẻ sử dụng được những từ vựng toán học khi thực hành với trẻ để chúng dễ dàng liên kết các kỹ năng của mình đến một phạm vi của các tình huống rộng lớn hơn. Cũng nên tạo ra các tình huống để giải quyết vấn đề với ví dụ như tiền theo cách mà trẻ có thể áp dụng phép tính nhân đôi và chia đôi để tìm ra đáp án.

Phép nhân gấp đôi của 50 đến 500 và phép chia đôi tương ứng

50 x 2 = 100	**100 ÷ 2 = 50**
100 x 2 = 200	**200 ÷ 2 = 100**
150 x 2 = 300	**300 ÷ 2 = 150**
200 x 2 = 400	**400 ÷ 2 = 200**
250 x 2 = 500	**500 ÷ 2 = 250**
300 x 2 = 600	**600 ÷ 2 = 300**
350 x 2 = 700	**700 ÷ 2 = 350**
400 x 2 = 800	**800 ÷ 2 = 400**
450 x 2 = 900	**900 ÷ 2 = 450**
500 x 2 = 1000	**1000 ÷ 2 = 500**

Lớp 3

Củng cố hiểu biết về phép cộng và phép trừ cho tất cả các số đến 20

Ví dụ	**0 + 7 = 7**	**7 - 7 = 0**
	1 + 6 = 7	**7 - 6 = 1**
	2 + 5 = 7	**7 - 5 = 2**
	3 + 4 = 7	**7 - 4 = 3**
	4 + 3 = 7	**7 - 3 = 4**
	5 + 2 = 7	**7 - 2 = 5**
	6 + 1 = 7	**7 - 1 = 6**
	7 + 0 = 7	**7 - 0 = 7**

Phép tính cho các cặp số có tổng 100

Ví dụ **62 + 38**
75 + 25
40 + 60

Phép tính các cặp số của phép nhân của 50 có tổng là 1000

50 + 950	**100 + 900**
150 + 850	**200 + 800**
250 + 750	**300 + 700**
350 + 650	**400 + 600**
450 + 550	**500 + 500**
550 + 450	**600 + 400**
650 + 350	**700 + 300**
750 + 250	**800 + 200**
850 + 150	**900 + 100**
950 + 50	

Gợi ý cho cha mẹ

Nếu trẻ biết

4 + 6 = 10 thì chúng biết
40 + 60 = 100 và chúng cũng biết
400 + 600 = 1000

Gợi ý cho cha mẹ

Thực hành việc ghi nhớ nhanh các phép tính này theo thứ tự trước tiên, tìm ra những vấn đề phát sinh. Khi trẻ được thực hành các sự kiện một cách an toàn không theo thứ tự các phép nhân đôi và chia đôi.

Hiểu rõ các phép nhân với các số 2, 3, 4, 5 và 10 và thực hiện với các phép chia tương ứng.

Bảng nhân 2

0 x 2 = 0	**2 x 0 = 0**
1 x 2 = 2	**2 x 1 = 2**
2 x 2 = 4	**2 x 2 = 4**
3 x 2 = 6	**2 x 3 = 6**
4 x 2 = 8	**2 x 4 = 8**
5 x 2 = 10	**2 x 5 = 10**
6 x 2 = 12	**2 x 6 = 12**
7 x 2 = 14	**2 x 7 = 14**
8 x 2 = 16	**2 x 8 = 16**
9 x 2 = 18	**2 x 9 = 18**
10 x 2 = 20	**2 x 10 = 20**

Phép chia tương ứng

2 ÷ 2 = 1	**2 ÷ 1 = 2**
4 ÷ 2 = 2	**4 ÷ 2 = 2**
6 ÷ 2 = 3	**6 ÷ 3 = 2**

8 ÷ 2 = 4	**8 ÷ 4 = 2**
10 ÷ 2 = 5	**10 ÷ 5 = 2**
12 ÷ 2 = 6	**12 ÷ 6 = 2**
14 ÷ 2 = 7	**14 ÷ 7 = 2**
16 ÷ 2 = 8	**16 ÷ 8 = 2**
18 ÷ 2 = 9	**18 ÷ 9 = 2**
20 ÷ 2 = 10	**20 ÷ 10 = 2**

Bảng nhân 5

0 x 5 = 0	**5 x 0 = 0**
1 x 5 = 5	**5 x 1 = 5**
2 x 5 = 10	**5 x 2 = 10**
3 x 5 = 15	**5 x 3 = 15**
4 x 5 = 20	**5 x 4 = 20**
5 x 5 = 25	**5 x 5 = 25**
6 x 5 = 30	**5 x 6 = 30**
7 x 5 = 35	**5 x 7 = 35**
8 x 5 = 40	**5 x 8 = 40**
9 x 5 = 45	**5 x 9 = 45**
10 x 5 = 50	**5 x 10 = 50**

Quan sát những bảng có phép nhân là một cách tốt để khám phá các bảng tính và củng cố việc học.

Gợi ý cho cha mẹ

Trẻ sẽ bắt đầu nhìn thấy một số mô hình trong các bảng, ví dụ: khi một con số được nhân với chính nó trên cột đầu tiên thì kết quả sẽ là tương tự ở cột đối diện. Mặc dù không thể kỳ vọng rằng chúng sẽ hiểu được square number ở giai đoạn này nhưng sẽ phải tìm hiểu về mô hình này khi chúng được học một bảng tính mới.

Phép chia tương ứng

5 ÷ 5 = 1	5 ÷ 1 = 5
10 ÷ 5 = 2	10 ÷ 2 = 5
15 ÷ 5 = 3	15 ÷ 3 = 5
20 ÷ 5 = 4	20 ÷ 4 = 5
25 ÷ 5 = 5	
30 ÷ 5 = 6	30 ÷ 6 = 5
35 ÷ 5 = 7	35 ÷ 7 = 5
40 ÷ 5 = 8	40 ÷ 8 = 5
45 ÷ 5 = 9	45 ÷ 9 = 5
50 ÷ 10 = 5	50 ÷ 5 = 10

Bảng nhân 10

0 x 10 = 0	10 x 0 = 0
1 x 10 = 10	10 x 1 = 10
2 x 10 = 20	10 x 2 = 20
3 x 10 = 30	10 x 3 = 30
4 x 10 = 40	10 x 4 = 40
5 x 10 = 50	10 x 5 = 50
6 x 10 = 60	10 x 6 = 60
7 x 10 = 70	10 x 7 = 70
8 x 10 = 80	10 x 8 = 80
9 x 10 = 90	10 x 9 = 90
10 x 10 = 100	10 x 10 = 100

Phép chia tương ứng

10 ÷ 1 = 10	10 ÷ 10 = 1
20 ÷ 2 = 10	20 ÷ 10 = 2
30 ÷ 3 = 10	30 ÷ 10 = 3
40 ÷ 4 = 10	40 ÷ 10 = 4
50 ÷ 5 = 10	50 ÷ 10 = 5
60 ÷ 6 = 10	60 ÷ 10 = 6
70 ÷ 7 = 10	70 ÷ 10 = 7

80 ÷ 8 = 10
90 ÷ 9 = 10
100 ÷ 10 = 10

80 ÷ 10 = 8
90 ÷ 10 = 9
100 ÷ 10 = 100

Bảng nhân 3

0 x 3 = 0
1 x 3 = 3
2 x 3 = 6
3 x 3 = 9
4 x 3 = 12
5 x 3 = 15
6 x 3 = 18
7 x 3 = 21
8 x 3 = 24
9 x 3 = 27
10 x 3 = 30

3 x 0 = 0
3 x 1 = 3
3 x 2 = 6
3 x 3 = 9
3 x 4 = 12
3 x 5 = 15
3 x 6 = 18
3 x 7 = 21
3 x 8 = 24
3 x 9 = 27
3 x 10 = 30

Phép chia tương ứng

3 ÷ 1 = 3
6 ÷ 2 = 3
9 ÷ 3 = 3
12 ÷ 3 = 4
15 ÷ 3 = 5
18 ÷ 3 = 6
21 ÷ 3 = 7
24 ÷ 3 = 8
27 ÷ 3 = 9
30 ÷ 3 = 10

3 ÷ 3 = 1
6 ÷ 3 = 2
12 ÷ 4 = 3
15 ÷ 5 =
18 ÷ 6 = 3
21 ÷ 7 = 3
24 ÷ 8 = 3
27 ÷ 9 = 3
30 ÷ 10 = 3

Bảng nhân 4

0 x 4 = 0	4 x 0 = 0
1 x 4 = 4	4 x 1 = 4
2 x 4 = 8	4 x 2 = 8
3 x 4 = 12	4 x 3 = 12
4 x 4 = 16	4 x 4 = 16
5 x 4 = 20	4 x 5 = 20
6 x 4 = 24	4 x 6 = 24
7 x 4 = 28	4 x 7 = 28
8 x 4 = 32	4 x 8 = 32
9 x 4 = 36	4 x 9 = 36
10 x 4 = 40	4 x 10 = 40

4 ÷ 1 = 4	4 ÷ 4 = 1
8 ÷ 2 = 4	8 ÷ 4 = 2
12 ÷ 3 = 4	12 ÷ 4 = 3
16 ÷ 4 = 4	
20 ÷ 5 = 4	20 ÷ 4 = 5
24 ÷ 6 = 4	24 ÷ 4 = 6
28 ÷ 7 = 4	28 ÷ 4 = 7
32 ÷ 8 = 4	32 ÷ 4 = 8
36 ÷ 9 = 4	36 ÷ 4 = 9
40 ÷ 10 = 4	40 ÷ 4 = 10

Bắt đầu học về các phép nhân cho bảng nhân 6.

0 x 6 = 0	6 x 0 = 0
1 x 6 = 6	6 x 1 = 6
2 x 6 = 12	6 x 2 = 12
3 x 6 = 18	6 x 3 = 18
4 x 6 = 24	6 x 4 = 24
5 x 6 = 30	6 x 5 = 30
6 x 6 = 36	
7 x 6 = 42	6 x 7 = 42
8 x 6 = 48	6 x 8 = 48
9 x 6 = 54	6 x 9 = 54
10 x 6 = 60	6 x 10 = 60

Bắt đầu học về phép nhân cho bảng nhân 7.

0 x 7 = 0	**7 x 0 = 0**
1 x 7 = 7	**7 x 1 = 7**
2 x 7 = 14	**7 x 2 = 14**
3 x 7 = 21	**7 x 3 = 21**
4 x 7 = 28	**7 x 4 = 28**
5 x 7 = 35	**7 x 5 = 35**
6 x 7 = 42	**7 x 6 = 42**
7 x 7 = 49	
8 x 7 = 56	**7 x 8 = 56**
9 x 7 = 63	**7 x 9 = 63**
10 x 7 = 70	**7 x 10 = 70**

Gợi ý cho cha mẹ

Nếu trẻ gặp khó khăn với những phép tính này, hãy khuyến khích trẻ sử dụng bảng yêu thích của chúng để tính toán những phép tính khó khăn hơn.

Bắt đầu với phép nhân với bảng nhân 8

0 x 8 = 0	**8 x 0 = 0**
1 x 8 = 8	**8 x 1 = 8**
2 x 8 = 16	**8 x 2 = 16**
3 x 8 = 24	**8 x 3 = 24**
4 x 8 = 32	**8 x 4 = 32**
5 x 8 = 40	**8 x 5 = 40**
6 x 8 = 48	**8 x 6 = 48**
7 x 8 = 56	**8 x 7 = 56**
8 x 8 = 64	**8 x 8 = 64**
9 x 8 = 72	**8 x 9 = 72**
10 x 8 = 80	**8 x 10 = 80**

Bắt đầu tìm hiểu về phép nhân với bảng nhân 9

0 x 9 = 0	**9 x 0 = 0**
1 x 9 = 9	**9 x 1 = 9**
2 x 9 = 18	**9 x 2 = 18**
3 x 9 = 27	**9 x 3 = 27**
4 x 9 = 36	**9 x 4 = 36**
5 x 9 = 45	**9 x 5 = 45**
6 x 9 = 54	**9 x 6 = 54**
7 x 9 = 63	**9 x 7 = 63**
8 x 9 = 72	**9 x 8 = 72**

Gợi ý cho cha mẹ

Khuyến khích trẻ dùng phép nhân đôi để áp dụng cho bảng nhân 8 nếu chúng gặp khó khăn.

Học những phép tính theo bảng thẳng

Nhân đôi và nhân đôi ta sẽ được bảng nhân 4 và nếu bạn nhân đôi số 4 đó ta sẽ được bảng nhân 8.

Có một số mô hình trong bảng nhân 9. Hãy xem tất cả các kết quả trong bảng nhân 9, tổng của các chữ số đều bằng 9.

Ví dụ 36……3 + 6 = 9
72……7 + 2 = 9

Mười chữ số tăng lên 1 đơn vị trong khi một chữ số giảm đi 1 đơn vị. Một số trẻ thích thú việc nhân với 10 và sau đó trừ đi 1.

Phép nhân đôi của tất cả các số lên đến 50 và phép chia tương ứng.

Ví dụ 38 + 38 = 76	**gấp đôi của 29 là 58**
84 ÷ 2 = 42	**một nửa của 96 là 48**

Phép nhân gấp đôi của 10 đến 500 và phép chia tương ứng

Ví dụ 460 x 2 = 920 **gấp đôi của 270 là 540**
870 ÷ 2 = 435 **520 chia đôi là 260**

Phép nhân gấp đôi của 100 đến 5000 và phép chia tương ứng

Ví dụ 3400 x 2 = 6800 **Gấp đôi của 2900 5800**
7500 ÷ 2 = 3750 **một nửa của $4600.00 là $2300.00**

<u>Gợi ý cho cha mẹ</u>

Trẻ luôn thích thú với các phép nhân đôi vì việc này tạo cho chúng sự tự tin khi làm việc với các con số lớn.
Nếu chúng bắt đầu gặp vấn đề, hãy khuyến khích chúng làm quen với các con số này theo cách thân thiện hơn.

Ví dụ 3400 x 2 bằng (3000 x 2) cộng (400 x 2)
4600 ÷ 2 cũng giống như (4000 ÷ 2) + (600 ÷ 2)

Một số trẻ có thể thấy hữu dụng khi sử dụng việc ghi nhớ nhanh để hỗ trợ họ khi họ bắt đầu làm việc với những con số lớn hơn vì vậy hãy chắc chắn rằng trẻ có sẵn trong tay bút và giấy.Vì sự tự tin của trẻ sẽ tăng lên nên chúng sẽ ít dựa vào đoạn ghi nhớ nhanh nhưng rất quan trọng để đảm bảo rằng chúng sẽ không bao giờ cảm thấy quá sức.

Lớp 4

Tính toán nhanh chóng cặp số thập phân với tổng số là 1

0.1 + 0.9 = 1	**0.9 + 0.1 = 1**
0.2 + 0.8 = 1	**0.8 + 0.2 = 1**
0.3 + 0.7 = 1	**0.7 + 0.3 = 1**
0.4 + 0.6 = 1	**0.6 + 0.4 = 1**
0.5 + 0.5 = 1	

Tính toán nhanh chóng cặp số thập phân với tổng số là 10

Ví dụ	**6.2 + 3.8 = 10**	**4.9 + 5.1 = 10**
	3.7 + 6.3 = 10	**1.5 + 8.5 = 10**

Tính toán nhanh chóng 2 cặp số thập phân với tổng số là 100

Ví dụ	**43 + 57 = 100**	**69 + 31 = 100**

Tính toán nhanh chóng các cặp bội số của 50 với tổng số 1000

Ví dụ	**350 + 650 = 1000**	**750 + 250 = 1000**

Gợi ý cho cha mẹ

Yêu cầu trẻ làm một danh sách những cặp số này. Chúng có thể thay đổi cách thức mà chúng lập ra danh sách để cố gắng lựa chọn và hoàn thành các lựa chọn nhanh chóng hơn. Ví dụ nếu trẻ biết rằng 350 + 650 = 1000 thì chúng sẽ ngay lập tức biết rằng 650 + 350 = 1000. Bằng cách ghi lại rằng ngược với kết quả đầu tiên, chúng sẽ hoàn thành tất cả các lựa chọn trong một nửa thời gian suy nghĩ. Khi chúng trở nên tự tin hơn, hãy thách thức chúng để chúng "đánh bại thời gian" khi chúng lưu giữ các cách tính toán.

Các câu hỏi phản ứng nhanh trong các tình huống thực tế ngắn là một cách tốt để thực hành và bất cứ khi nào có thể tạo nên các vấn đề liên quan đến tiền tệ hoặc đo lường mà trẻ có thể áp dụng kỹ năng của mình.

Ví dụ ***Nếu tối có $27 thì tôi cần có bao nhiêu nữa để đủ $100***

Nếu tôi có $100 và đã tiêu $56 thì tôi còn bao nhiêu?

Nếu tôi có một đoạn dây 85cm thì tôi cần một đoạn bao nhiêu nữa để có đủ 1 mét?

Lớp 5

Củng cố kiến thức bằng các phép nhân cho tất cả các bảng lên đến 10x10

Các phép chia tương ứng trong cùng 1 bảng

Bình phương của 10 đến 100

10 x 10 = 100	**20 x 20 = 400**
30 x 30 = 900	**40 x 40 = 1600**
50 x 50 = 2500	**60 x 60 = 3600**
70 x 70 = 4900	**80 x 80 = 6400**
90 x 90 = 8100	**100 x 100 = 10000**

Phép tính gấp đôi của hai chữ số bao gồm số thập phân và phép chia nửa tương ứng

Ví dụ **3.8 x 2 = 7.6** **0.76 x 2 = 1.52**
7.6 ÷ 2 = 3.8 **một nửa của 1.52 là 0.76**

Phép tính gấp đôi trong bội số của 10 đến 100 và phép chia nửa tương ứng

Ví dụ **670 x 2 = 1340** **1340 halved is 670**

Phép tính gấp đôi trong bội số của 100 đến 1000 và phép chia nửa tương ứng .

Ví dụ **6500 x 2 = 13000** **1300 ÷ 2 = 650**

Hiểu rõ các phép nhân đối với tất cả các bảng cho đến 10 x 10

Các phép chia tương ứng cho những bảng này (xem ví dụ của lớp 4)

Tất cả các số gấp đôi của 1 đến 10 và phép chia đôi tương ứng

Ví dụ	**78 x 2 = 156**	**gấp đôi của 93 là 186**
	156 ÷ 2 = 78	**một nửa của 186 là 93**

Các phép nhân của 10 đến 10 và phép chia đôi tương ứng

Ví dụ	**670 x 2 = 1340**	**gấp đôi của 560 là 1120**
	1340 ÷ 2 = 670	**một nửa của 1120 là 560**

Các phép nhân của 100 đến 100 và phép chia đôi tương ứng

Ví dụ	**6500 x 2 = 13000**	**gấp đôi của 8500 là 17000**
	13000 ÷ 2 = 6500	**một nửa của 17000 là 8500**

Gợi ý cho cha mẹ

Khi trẻ tự tin với việc chia đôi và nhân đôi ở cấp độ này nên có càng nhiều ví dụ càng tốt.

Ví dụ 13000g là 13 kg do đó một nửa của 13kg sẽ là 6500g hoặc 6.5kg hoặc 6kg 500g.

Trẻ cần được thực hành càng nhiều càng tốt để biết được mình sử dụng các kỹ năng chúng được học trong khái niệm về số trong đo lường.

Hãy nhớ rằng
1kg = 1000g
1km = 1000m
1l = 1000ml